ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 179 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Đầu tư công năm 2025 thực hiện "Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Công văn số 2654/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 21/6/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình), UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện "Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025" trên địa bàn tỉnh như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ ngành[1], Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các Nghị quyết[2], Kế hoạch[3] và các chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ công tác giảm nghèo nhanh và bền vững, từ đó giải quyết kịp thời các vấn đề cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, thôn, xã và huyện nghèo về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, khám, chữa bệnh, học tập, vay vốn, cơ sở hạ tầng…

UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở đó, BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh đã ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025[4] để triển khai thực hiện.

---

[1] Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

[2] Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

[3] Các Kế hoạch: số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; số 51/KH-UBND ngày 01/3/2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024; số 85/KH-UBND ngày 08/4/2024 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

[4] Các Quyết định: số 499/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh; số 95/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 13/6/2022 và số 122/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 11/9/2023 của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn.

II. KẾT QUẢ PHÂN BỔ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, theo đó kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 297.746 triệu đồng (gồm: vốn đầu tư phát triển: 158.477 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 139.269 triệu đồng), trong đó, ngân sách trung ương: 289.071 triệu đồng, (gồm: vốn đầu tư phát triển: 153.862 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 135.209 triệu đồng); ngân sách địa phương: 8.675 triệu đồng (gồm: vốn đầu tư phát triển: 4.615 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 4.060 triệu đồng).

Kết quả giải ngân tính đến thời điểm báo cáo là: 61.407 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 61.271 triệu đồng (đầu tư phát triển: 54.586 triệu đồng, sự nghiệp: 6.685 triệu đồng) và 135 triệu đồng vốn ngân sách địa phương (đầu tư phát triển: 118 triệu đồng, sự nghiệp: 17 triệu đồng)[5].

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo đảm bảo đạt trên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống; tập trung nguồn lực hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo trong giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 47-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023: giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2023 là 2,9% so với năm 2022 (từ 8,92% xuống còn 6,02%, tương đương giảm khoảng 5.100 hộ), đạt 96,6% kế hoạch.

- Tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phấn đấu giảm từ 5% trở lên; tập trung giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 3% trở lên.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

---

[5] Cụ thể:
- Giải ngân vốn giao năm 2024: 42.047 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 42.042 triệu đồng (đầu tư phát triển: 41.431 triệu đồng, sự nghiệp: 610 triệu đồng) và vốn ngân sách địa phương là 5 triệu đồng vốn sự nghiệp.
- Giải ngân vốn năm 2022 và năm 2023 kéo dài sang thực hiện năm 2024 là: 19.360 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 19.229 triệu đồng (đầu tư phát triển: 13.155 triệu đồng, sự nghiệp: 6.075 triệu đồng) và 130 triệu đồng vốn ngân sách địa phương (đầu tư phát triển: 118 triệu đồng, sự nghiệp: 12 triệu đồng).

1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

a) Tiểu dự án 1: hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo (Văn Quan, Bình Gia):

- Huyện Bình Gia:

Vốn đầu tư ngân sách trung ương được phân bổ thực hiện năm 2024 là 74.032 triệu đồng. Thực hiện phân bổ kế hoạch vốn để đầu tư xây dựng các dự án thuộc các lĩnh vực sau:

+ Lĩnh vực giao thông: phân bổ 24.629 triệu đồng để tiếp tục đầu tư 10 dự án hoàn thành năm 2023; 1.725 triệu đồng vốn đầu tư 01 dự án chuyển tiếp và 7.286 triệu đồng để thực hiện khởi công mới 02 dự án.

+ Lĩnh vực điện: phân bổ 3.453 triệu đồng để tiếp tục đầu tư 02 dự án hoàn thành năm 2023; 1.000 triệu đồng đầu tư 01 dự án khởi công mới năm 2024.

+ Lĩnh vực thủy lợi: phân bổ 890 triệu đồng để tiếp tục đầu tư 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024.

+ Lĩnh vực giáo dục: phân bổ 14.069 triệu đồng để tiếp tục đầu tư 07 dự án hoàn thành năm 2023; 16.540 triệu đồng để thực hiện 06 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024; 1.200 triệu đồng để thực hiện 01 dự án khởi công mới năm 2024.

+ Lĩnh vực văn hóa: phân bổ 2.090 triệu đồng để tiếp tục đầu tư 01 dự án thuộc lĩnh vực văn hóa hoàn thành năm 2023.

+ Lĩnh vực cộng đồng: phân bổ 1.150 triệu để tiếp tục đầu tư 03 dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng năm 2023.

Vốn sự nghiệp thực hiện dự án năm 2024 là 7.879 triệu đồng (ngân sách trung ương), chưa thực hiện phân bổ chi tiết nguồn vốn do chưa chọn được nội dung danh mục thực hiện.

- Huyện Văn Quan:

Đối với Tiểu dự án 01 (Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo): 59.864 triệu đồng, huyện đã đối ứng nguồn ngân sách huyện là 2.224 triệu đồng bố trí cho 02 dự án hoàn thành, 11 dự án chuyển tiếp và 11 dự án khởi công mới. Tiến độ hiện nay đã thi công xong 08 dự án; 02 dự án đang trong giai đoạn thi công; 07 dự án đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; 02 dự án đang chuẩn bị phát hành hồ sơ mời thầu; 01 dự án đã quyết toán; 01 dự án không phù hợp với quy hoạch nên tạm ngừng chưa thực hiện; 01 dự án không thực hiện do dự kiến sáp nhập đơn vị hành chính; 01 dự án vướng mặt bằng đang tạm dừng. Thực hiện duy tu bảo dưỡng 08 công trình, kinh phí 6.672 triệu đồng, hiện đang thực hiện.

b) Tiểu dự án 2: triển khai Đề án hỗ trợ huyện Văn Quan thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 880/QĐ-TTg:

Kế hoạch giao 14.279 triệu đồng, đã phân bổ 5.279 triệu đồng (còn 9.000 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết) bố trí cho 04 dự án chuyển tiếp và 1 dự án khởi công mới. Tiến độ hiện nay có 03 dự án đang trong quá trình thi công; 01 dự án đang giải phóng mặt bằng thi công, 01 dự án đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục đầu tư để chờ giao vốn chính thức.

Thực hiện duy tu bảo dưỡng 02 công trình, kinh phí 1.428 triệu đồng, hiện đang thực hiện.

2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Kinh phí năm 2024 phân bổ cho 11 huyện, thành phố là 42.362 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 41.128 triệu đồng, ngân sách địa phương: 1.234 triệu đồng). Dự kiến thực hiện 101 mô hình giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh[6], chủ yếu là mô hình chăn nuôi đại gia súc, trồng cây dược liệu, cây ăn quả... Hiện nay, các huyện, thành phố đang hướng dẫn, đôn đốc cấp xã triển khai giải ngân nguồn vốn được phân bổ, phối hợp với xã xác định thôn và nội dung hỗ trợ, thực hiện triển khai cho các hộ dân đăng ký đảm bảo đúng đối tượng. UBND các xã triển khai mô hình đã hoàn thành hồ sơ trình thẩm định dự án, dự kiến có quyết định phê duyệt dự án trong tháng 6/2024 và giải ngân vốn trong quý III/2024.

3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Kinh phí được phân bổ cho 11 huyện, thành phố triển khai thực hiện năm 2024 là 22.620 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 21.962 triệu đồng, ngân sách địa phương: 658 triệu đồng) bằng nguồn vốn hỗ trợ, đối với Tiểu dự án 1, Dự án 3 dự kiến triển khai thực hiện 67 dự án[7] hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Nội dung hỗ trợ chủ yếu là: giống cây trồng, vật nuôi, phân bón. UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo các xã phổ biến, tuyên truyền đến đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo... để đăng ký thực hiện dự án, lập danh sách các hộ tham gia; triển khai xây dựng dự án, phương án hỗ trợ sản xuất; hiện UBND các huyện đang triển khai thực hiện, UBND các xã đang hoàn thiện hồ sơ thẩm định phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo quy định.

b) Tiểu dự án 2: cải thiện dinh dưỡng

Kinh phí được phân bổ cho 11 huyện, thành phố triển khai thực hiện năm 2024 là 4.694 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 4.556 triệu đồng, ngân sách địa phương: 138 triệu đồng). Hoạt động cải thiện dinh dưỡng đã được trung

---

[6] Huyện Lộc Bình: thực hiện 10 mô hình, dự án; Huyện Bình Gia: thực hiện 12 dự án; Huyện Cao Lộc: triển khai 10 dự án; Huyện Hữu Lũng: 09 dự án; Huyện Văn Lãng: 07 dự án; Thành phố Lạng Sơn: 01 dự án; Huyện Bắc Sơn: 14 dự án; Huyện Văn Quan 12 dự án; Huyện Đình Lập 06 dự án; Huyện Tràng Định 10 dự án; Huyện Chi Lăng 10 dự án.

[7] Huyện Bình Gia: 08 dự án; huyện Đình Lập: 04 dự án; huyện Hữu Lũng: 09 dự án; huyện Lộc Bình: 05 dự án; huyện Văn Quan: 08 dự án; huyện Tràng Định: 07 dự án; huyện Cao Lộc: 09 dự án; huyện Văn Lãng: 04 dự án; huyện Bắc Sơn: 06 dự án; huyện Chi Lăng: 06 dự án; thành phố: 01 dự án.

tâm y tế các huyện, thành phố triển khai hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo. Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi). Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tuyến xã, tập huấn truyền thông kiến thức dinh dưỡng hợp lý cho cộng tác viên y tế thôn bản nhằm nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động chương trình tại các tuyến. Hiện nay trung tâm y tế các huyện đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Năm 2024, kinh phí phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 1.668 triệu đồng (ngân sách trung ương: 1.619 triệu đồng; ngân sách địa phương: 49 triệu đồng).

Với nguồn kinh phí được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành xây dựng kế hoạch, dự toán các nội dung dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, đã thực hiện ký kết hợp đồng trách nhiệm với Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện tư vấn, tuyên truyền định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh niên, học sinh, sinh viên với tổng số tiền 160 triệu đồng; thực hiện 02 phóng sự tuyên truyền nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh trên Đài Phát thanh và Truyền hình số tiền 60 triệu đồng.

Nguồn kinh phí giao cho các huyện, thành phố hiện nay có 03 huyện[8] không triển khai mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn được do số đối tượng còn rất ít hoặc trùng đối tượng với Chương trình MTQG khác đã đề xuất điều chỉnh giảm để chuyển ngân sách điều hoà vốn theo Nghị quyết số 111/2024/QH15. Các huyện còn lại đã giao cho Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp dự kiến thực hiện 31 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đến nay đã mở được 10 lớp tại các huyện: Bắc Sơn, Bình Gia và Văn Lãng. Trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu hoàn thành kế hoạch giải ngân nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2024 giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Năm 2024, kinh phí được phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là: 1.651 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương: 1.603 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương: 48 triệu đồng.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024[9], trong đó xác định đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo

[8] Thành phố, Lộc Bình, Tràng Định.
[9] Kế hoạch số 29/KH-SLĐTBXH ngày 29/02/2024.

hợp đồng tại các địa bàn[10]. Trong 6 tháng đầu năm 2024, chưa phát sinh trường hợp người lao động được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

Năm 2024, tổng kinh phí được phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là: 13.724 triệu đồng, gồm 13.325 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 399 triệu đồng vốn ngân sách địa phương.

- Đối với vốn đầu tư phát triển là 7.083 triệu đồng (ngân sách trung ương: 6.877 triệu đồng, ngân sách địa phương: 206 triệu đồng).

Dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 10/11/2023, với tổng mức đầu tư là: 11.634 triệu đồng. Được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định 1989/QĐ-UBND ngày 30/11/2023. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thành gói thầu số 03 mua sắm, lắp đặt thiết bị, hiện đang thực hiện gói thầu số 07. Kiểm thử độc lập đối với gói thầu số 4. Xây dựng phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu. Khối lượng ước đạt 90% so với tổng mức đầu tư được duyệt. Ước giải ngân 6 tháng đầu năm là 7.083 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao, luỹ kế giải ngân đến hết tháng 6 năm 2024 là: 11.634 triệu đồng, đạt 100% tổng mức đầu tư được duyệt.

- Đối với vốn sự nghiệp là 6.641 triệu đồng, trong đó, vốn ngân sách trung ương: 6.448 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương: 193 triệu đồng.

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND, ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Kế hoạch số 103/KH-SLĐTBXH ngày 30/5/2024 thực hiện thu thập, cập nhật, điều chỉnh, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2024; ước thực hiện năm 2024 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

Trung tâm Dịch vụ việc làm (đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) đã tổ chức 06 phiên giao dịch việc làm theo cụm xã, 01 ngày hội việc làm, số kinh phí thực hiện: 80 triệu đồng, với nội dung: tư vấn về việc làm, học nghề, pháp luật lao động; tư vấn cho người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thu thập, phân tích dự báo thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước; phát sổ tay nghiệp vụ về việc làm, thị trường lao động trong và ngoài nước cho các tổ chức đoàn thể và người lao động; tuyên truyền chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

---

[10] Người lao động được hỗ trợ theo quy định tại:
- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.
- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Năm 2024, kinh phí được phân bổ cho 02 huyện nghèo (Bình Gia và Văn Quan) là: 17.464 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 16.955 triệu đồng, ngân sách địa phương: 509 triệu đồng).

- Đối với huyện Bình Gia:

+ Nguồn vốn năm 2023 kéo dài thực hiện năm 2024 là 2.088 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương là 1.800 triệu đồng, ngân sách địa phương là 288 triệu đồng), tiếp tục sử dụng nguồn vốn để thực hiện hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã: Tân Văn, Hồng Phong, Hoa Thám, Thiện Thuật, Mông Ân.

+ Vốn giao năm 2024 là 8.919 triệu đồng (ngân sách trung ương), UBND huyện phân bổ chi tiết tại Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND huyện là 8.900 triệu đồng, nguồn chưa phân bổ là 19 triệu đồng; hỗ trợ làm nhà ở cho 277 hộ (theo định mức: hỗ trợ xây mới 168 hộ và hỗ trợ sửa chữa 109 hộ; theo phân loại hộ: 134 hộ nghèo, 143 hộ cận nghèo được hỗ trợ) tại 19 xã, thị trấn. Hiện nay, các hộ được hỗ trợ đang tiến hành thực hiện các nội dung theo nhu cầu đăng ký, dự kiến giải ngân 100% nguồn vốn năm 2024.

- Đối với huyện Văn Quan:

+ Nguồn vốn năm 2023 kéo dài thực hiện năm 2024 là 22 triệu đồng (ngân sách trung ương là 22 triệu đồng), tiếp tục sử dụng nguồn vốn để thực hiện hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Vốn giao năm 2024 là 8.036 triệu đồng (ngân sách trung ương), UBND huyện phân bổ chi tiết 8.036 triệu đồng; hỗ trợ làm nhà ở cho 278 hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo định mức: hỗ trợ xây mới 101 hộ và hỗ trợ sửa chữa 171 hộ; theo phân loại hộ: 109 hộ nghèo, 169 hộ cận nghèo được hỗ trợ). Hiện nay, các hộ được hỗ trợ đang tiến hành thực hiện các nội dung theo nhu cầu đăng ký, dự kiến giải ngân 100% nguồn vốn năm 2024.

6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: giảm nghèo về thông tin

Kinh phí năm 2024 được phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông và 11/11 huyện, thành phố là 7.281 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 7.069 triệu đồng, ngân sách địa phương: 212 triệu đồng).

Đối với kinh phí bố trí cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện là 2.185 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương là 2.121 triệu đồng và ngân sách đối ứng địa phương: 64 triệu đồng), Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 898/KH-STTTT ngày 24/4/2024 triển khai thực hiện năm 2024, hiện nay đang triển khai các nội dung thiết lập mới cụm thông tin điện tử nguồn vốn năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024, phối hợp với nhà thầu tiến hành triển khai thực hiện xây lắp thiết lập mới cụm thông tin điện tử tại Cửa

khẩu quốc tế Hữu Nghị với kinh phí 4.500 triệu đồng. Các nội dung khác Sở tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Đối với kinh phí bố trí cho các huyện, hiện nay đang tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; thiết lập, sửa chữa thay thế, nâng cấp cụm loa truyền thông, thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng. Trong đó, huyện Lộc Bình, huyện Bắc Sơn báo cáo nội dung nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin không thực hiện vì hệ thống đài truyền thanh các xã đặc biệt khó khăn đã thực hiện nâng cấp, chuyển đổi 100%. Thành phố Lạng Sơn báo cáo đề xuất năm 2024 tiếp tục giải ngân nguồn vốn năm 2022 chuyển nguồn sang (75,144 triệu đồng), tổng số vốn còn lại cấp năm 2023 và năm 2024 đề nghị điều chỉnh giảm để chuyển ngân sách điều hoà vốn theo Nghị quyết số 111/2024/QH15.

b) Tiểu dự án 2: truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Kinh phí năm 2024 được phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 11/11 huyện, thành phố là 2.615 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 2.537 triệu đồng, ngân sách địa phương: 78 triệu đồng).

Hiện nay các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới; phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo… Các cơ quan được giao vốn đang trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động. Dự kiến giải ngân xong trong quý III/2024.

7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Kinh phí năm 2024 được phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 11/11 huyện, thành phố là 5.728 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 5.560 triệu đồng, ngân sách địa phương: 168 triệu đồng).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 7, dự kiến các nội dung: tổ chức 09 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo cho 2.130 cán bộ và cộng tác viên làm công tác giảm nghèo thuộc 04 cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn) và tham mưu tổ chức Đoàn học tập kinh nghiệm về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận) và tham gia tập huấn nâng cao năng lực do Trung ương tổ chức trong năm 2024.

Các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung công tác nâng cao năng lực công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ và cộng

tác viên làm công tác giảm nghèo trên địa bàn hiện đang trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Tiểu dự án 2: giám sát, đánh giá

Kinh phí được phân bổ cho 19 cơ quan, đơn vị tỉnh và 11/11 huyện, thành phố năm 2024 là: 4.444 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương: 4.315 triệu đồng, ngân sách địa phương: 129 triệu đồng). Hiện nay các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, đang thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo ở các cấp. Dự kiến thực hiện xong các hoạt động giám sát, đánh giá trong tháng 11 năm 2024.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và 6 tháng đầu năm 2024, các sở, ngành chuyên môn của tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết và các chương trình, cơ chế, chính sách giảm nghèo theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 47-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh. BCĐ các Chương trình MTQG các cấp đã phát huy vai trò tham mưu giúp UBND các cấp chỉ đạo điều hành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp về Chương trình MTQG giảm nghèo theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các Chương trình được quan tâm, đảm bảo cho Chương trình, dự án được thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời, đúng đối tượng được thụ hưởng.

- Các chính sách hỗ trợ người nghèo được thực hiện tốt như: cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, hỗ trợ tiền điện… Công tác cứu đói giáp hạt được thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người nghèo ổn định cuộc sống, an tâm để đẩy mạnh sản xuất tăng thu nhập, giảm nghèo. Việc thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đã góp phần tạo được niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chính quyền, góp phần ổn định xã hội, quốc phòng - an ninh được bảo đảm.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều, chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án tại địa phương. Vốn ngân sách của các huyện còn hạn chế, tăng thu ngân sách để bố trí cho các dự án đầu tư còn thấp; việc huy động các nguồn vốn bổ sung cho đầu tư phát triển đã có nhiều cố gắng bổ sung, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; điều kiện kinh tế - xã hội của huyện nghèo còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, doanh nghiệp nhỏ, số lượng ít... nên công tác xã hội hóa nguồn vốn đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn vốn sự nghiệp giao thực hiện một số dự án, tiểu dự án lớn (Tiểu dự án 1 của Dự án 4) trong khi đó nhu cầu đối tượng thụ hưởng có hạn, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình…) do đó khó thực hiện hoàn thành; một số nội dung có sự trùng lặp về đối tượng, địa bàn thực hiện giữa các Chương trình MTQG (nội dung giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị).

- Công tác tuyên truyền chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa linh hoạt trong nội dung tuyên truyền, một bộ phận hộ nghèo chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo ở cơ sở một số nơi còn thiếu quyết liệt, chưa sâu sát.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có lúc chưa chủ động và kịp thời; nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác giảm nghèo chưa được sâu sắc, toàn diện. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở một số nơi còn thiếu và yếu về năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Khả năng tiếp nhận chính sách hỗ trợ của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhận thức của người dân trong việc thay đổi tư duy sản xuất, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa thoát khỏi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, thuần nông trong phát triển sản xuất; do ảnh hưởng của thời tiết, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục có những diễn biến phức tạp.... ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Người dân chưa thực sự thay đổi về nhận thức (cách nghĩ và cách làm) một bộ phận không nhỏ người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Chế độ thông tin, báo cáo của một số huyện chưa kịp thời, đầy đủ, chính xác các biểu số liệu báo cáo theo quy định, phần nào làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

Công tác giảm nghèo được các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội quan tâm, được thực hiện đồng bộ, kịp thời góp phần thúc đẩy giảm nghèo nhanh và bền vững, trong đó triển khai đầy đủ chính sách của trung ương và tỉnh đã kịp thời ban hành cơ chế, chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo. Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2022 - 2025,

tỉnh Lạng Sơn có 02 huyện nghèo là huyện Bình Gia và huyện Văn Quan. Tại các huyện nghèo cơ sở hạ tầng còn thiếu, trình độ dân trí thấp hơn các huyện khác trong tỉnh, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, hàng năm thiên tai, hạn hán, mất mùa thường xuyên xảy ra, cuộc sống của người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo còn nhiều khó khăn và ở mức thấp.

Kết quả rà soát mục tiêu về giảm tỷ lệ hộ nghèo và giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 (3%/năm) dự kiến khó bảo đảm đạt kế hoạch do hiện nay đã tiến sát đến vùng lõi nghèo, số lượng hộ nghèo còn lại là nhiều hộ là người già, neo đơn, không có khả năng tiếp nhận các chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm... từ các Chương trình. Ngày 10/01/2024, UBND tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số 49/UBND-KGVX gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu, mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, từ: *"Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm 3%"* thành: ***"Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022 - 2025 từ 2 - 2,5%"*** cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, nhất là ở các địa bàn nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, dinh dưỡng, thông tin, việc làm và trợ giúp xã hội…).

2. Mục tiêu cụ thể, kết quả chủ yếu

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 từ 3% trở lên (riêng các huyện nghèo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phấn đấu giảm từ 5% trở lên); tập trung giảm hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới *(sau khi được Trung ương Quyết định điều chỉnh mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh hằng năm giai đoạn 2022 - 2025 từ 3% xuống còn từ 2 - 2,5%, UBND tỉnh Lạng Sơn sẽ trình cơ quan có thẩm quyền của tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh mục tiêu tương ứng).*

b) Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin, việc làm... để cải thiện điều kiện sống, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Cải thiện tốt hơn hệ thống hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới.

d) Hỗ trợ trên 10.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

đ) 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh

sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; triển khai hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi) đến 100% trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh để giảm chiều thiếu hụt dịch vụ về y tế.

e) 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, học sinh, sinh viên thuộc các đối tượng chính sách được miễn giảm học phí, hỗ trợ gạo và hỗ trợ chi phí học tập; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục.

g) Bảo đảm 100% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

h) Hỗ trợ dạy nghề gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm cho 1.000 lao động nông thôn, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục và việc làm.

i) Xây dựng và triển khai dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

k) Tiếp tục hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh.

l) Các hộ dân được tiếp cận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông; thực hiện hỗ trợ phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin và hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước để giảm chiều thiếu hụt về tiếp cận thông tin.

m) Bảo đảm 100% công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín tại cộng đồng, cán bộ đoàn thể xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

a) Tiểu dự án 1. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo

Kinh phí là 57.259 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 55.965 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 1.294 triệu đồng), cụ thể:

- Vốn đầu tư phát triển: 44.424 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương là 43.130 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương là 1.294 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: 12.835 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương là 12.835 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2. Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kinh phí là 13.110 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 12.762 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 348 triệu đồng), cụ thể:

- Vốn đầu tư phát triển: 11.950 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 11.602 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 348 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: 1.160 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 1.160 triệu đồng).

2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác...) để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật.

- Kinh phí là 65.707 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương.

3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

Kinh phí: 23.938 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương.

b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

- Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ 5 - 16 tuổi).

Kinh phí: 10.985 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương.

4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Vốn đầu tư phát triển: 29.844 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 28.975 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 869 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: 68.884 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 68.165 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 719 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Hỗ trợ 120 người lao động thuộc các huyện nghèo (Bình Gia và Văn Quan) học nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; hỗ trợ tiền đi lại trong thời gian tham gia đào tạo, trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe; làm hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho 600 cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động, tuyên truyền viên ở cơ sở, hỗ trợ tuyên truyền viên cơ sở hoạt động tư vấn người lao động, hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động đi xuất khẩu về nước.

Kinh phí: 1.647 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 1.599 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 48 triệu đồng).

c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

- Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động: tổ chức 10 sàn giao dịch việc làm, tạo cơ hội cho 500 người lao động, nhất là lao động phi chính thức, lao động nghèo, vùng sâu, vùng xa tiếp cận được thông tin về chính sách lao động, việc làm và tìm kiếm các cơ hội việc làm phù hợp khả năng, nguyện vọng của bản thân.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư: hệ thống trang thiết bị máy chủ, đường truyền, thiết bị để nhập tin, lưu trữ, cập nhật dữ liệu; quản trị, vận hành hệ thống phần mềm.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn tỉnh; phổ biến các ấn phẩm phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm: đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nguồn nhân lực và tài chính để tổ chức vận hành có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm. Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Vốn sự nghiệp: 9.543 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 9.265 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 278 triệu đồng).

5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Bình Gia và huyện Văn Quan

- Thực hiện hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có cho 450 hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện Bình Gia và Văn Quan.

- Kinh phí: 16.955 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương.

6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; sản xuất mới các tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội: ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã. Hỗ trợ cung cấp dịch vụ thông tin công cộng. Thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới.

- Kinh phí: 14.300 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 14.172 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 128 triệu đồng).

b) Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về giảm nghèo để thúc đẩy nhân rộng và lan tỏa, đồng thời phát hiện ra các hành vi trục lợi chính sách giảm nghèo để có biện pháp đẩy lùi, ngăn chặn.

- Kinh phí: 3.954 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 3.913 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 41 triệu đồng).

7. Dự án 7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

- Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Kinh phí: 11.909 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 11.778 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 131 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

- Thiết lập quy trình, hệ thống kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

- Kinh phí: 4.891 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 4.850 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 41 triệu đồng).

**** Đối với vốn và nguồn vốn***

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 là 338.918 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 86.218 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 252.700 triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 329.029 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 9.889 triệu đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác: 0.

(Cụ thể từng dự án, tiểu dự án theo phụ lục đính kèm).

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án liên quan đến thực hiện giảm nghèo được ngân sách trung ương bố trí vốn năm 2025, bao gồm các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2025[11].

2. Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư công trình giao thông, cầu, nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo… tại địa bàn 02 huyện Bình Gia, Văn Quan để giảm chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ dân, tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo; vận động các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững.

4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG các nội dung liên quan thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

---

[11] Gồm Dự án hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo; Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Dự án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo; Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo.

5. Mở rộng và tạo điều kiện tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện Chương trình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng được hưởng lợi chương trình, dự án.

6. Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, bệnh hiểm nghèo.

7. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

a) Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định và thực hiện hỗ trợ đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng, mở rộng và nâng cao hiệu quả của "Quỹ khuyến học"; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn ở các xã đặc biệt khó khăn.

c) Hỗ trợ y tế

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã

hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo, chính sách kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Hỗ trợ nhà ở: thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo ở huyện Bình Gia và Văn Quan theo quy định.

đ) Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý: tiếp tục thực hiện và triển khai hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn và hỗ trợ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan chủ trì Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cho các đơn vị và các huyện, thành phố thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện các dự án hợp phần của Chương trình.

- Chủ trì thực hiện các Dự án: 1; 2; 4; Tiểu dự án 2 - Dự án 6; 7; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp phần vốn đầu tư công (đầu tư phát triển) nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) thực hiện 03 Chương trình MTQG, tổng hợp chung kế hoạch (mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ,

giao kế hoạch) thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2025 trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư công và khoản 5 Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Tổng hợp, báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện các Chương trình MTQG định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện nhập Hệ thống giám sát, đánh giá Chương trình MTQG theo thời hạn yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương và cân đối, bố trí vốn đối ứng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách địa phương cho Chương trình, đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình trong tổng quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì Tiểu dự án 1 - Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

5. Sở Thông tin và truyền thông

Chủ trì Tiểu dự án 1 - Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

6. Sở Y tế

Chủ trì Tiểu dự án 2 - Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

7. Sở Xây dựng

Chủ trì Dự án 5; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

8. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì rà soát, trình UBND tỉnh danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các Dự án của Chương trình.

9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý.

- Các sở, ban, ngành được phân công thực hiện các chính sách giảm nghèo chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của sở, ban, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tổ chức vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; phối hợp thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hiện các mô hình hỗ trợ giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về hỗ trợ làm nhà ở, phát triển sản xuất... và đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho người nghèo.

11. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình giảm nghèo bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan của tỉnh (cơ quan chủ trì dự án, chủ trì tiểu dự án), hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở triển khai thực hiện dự án đạt hiệu quả.

- Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cập nhật thường xuyên các nguyên nhân của hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch giải quyết các chiều thiếu hụt.

- Lồng ghép nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững với các nguồn vốn của các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để giải quyết các chiều thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo như: nước sạch, vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin…

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát đánh giá tại cơ sở và tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm phát hiện các sai sót uốn nắn kịp thời.

- Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát. Chủ động cân đối bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách huyện, nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác và các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình.

12. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo các doanh nghiệp tham gia hỗ trợ, giúp đỡ huyện, xã nghèo tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao kỹ thuật đào tạo nghề và nhận lao động nghèo vào làm việc để tăng thu nhập cho hộ nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc kịp thời trao đổi với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - TB và XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;

} báo cáo

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các CQ BCĐ theo QĐ số 499/QĐ-UBND;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KGVX, TH, NC, KT, TT TT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên